TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - Sinh năm: 1973

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Q - Sinh năm: 1969

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L và bị đơn anh Nguyễn Hữu Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hữu Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu C, sinh ngày 10/02/1991 và cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 14/01/1994. Cả hai con chung đều đã thành niên nên chị L và Q không yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị L và anh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị L và anh Q thỏa thuận: Chị L nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp 300.000[đ] theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001433 ngày 21/01/2019 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị L được trả lại 150.000 đồng tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS Quảng Xương;
- UBND xã C, huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu